TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình;

- *Bị đơn*: anh **Lưu Xuân T**, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị H và anh Lê Xuân T1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị H và anh T1 xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lưu Gia P, sinh ngày 25/01/2020 và cháu Lưu Gia P1, sinh ngày 08/6/2023. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T1, để anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh T1 và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung; công sức; công nợ: chị H, anh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H, anh T1 mỗi người phải chịu 75.000đ (bẩy mươi lăm nghìn đồng)

Chấp nhận sự tự thỏa thuận của chị H và anh T1, để chị H nộp toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000566 ngày 18/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Hợp số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình
- THADS tỉnh Ninh Bình
- UBND phường D.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị T2